

Bản án số: 46/2020/HS-ST

Ngày: 28 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Trung Hoàn.

2. Bà Nguyễn Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vừ Thị D (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1998 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không học; Con ông Vừ A X, sinh năm 1973 và bà Sùng Thị V, sinh năm 1974; Có chồng Vàng A P, sinh năm 1990 (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ Thị D: Bà Nguyễn Thị Thu H, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Bị hại: Vàng A P, sinh ngày 22/7/2015 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Vàng Phá S, sinh năm 1962. Trú tại bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (theo văn bản thống nhất cử người đại diện hợp pháp cho bị hại ngày 24/5/2020). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Vàng Phá S: Bà Lê Thị Thúy A, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch: Anh Tráng A S - Sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ dân cư số 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 20/4/2020 Vừ Thị D đưa Vàng A P, sinh ngày 22/7/2015 và Vàng Thị H, sinh ngày 02/4/2020 là con đẻ của D đi làm nương tại khu vực bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khi đến nương, D chặt một đoạn cây tươi có lá xanh cắm ở giữa nương để che mát cho con gái Vàng Thị H nằm dưới đất và bảo con trai Vàng A P trông em rồi đi làm nương. Do P mãi chơi không trông em để em khóc nên D mới đi về chỗ H đang nằm nhỏ cành cây đang cắm xuống đất lên dùng dao chặt đoạn có lá ra, tay phải cầm tay P, tay trái cầm cành cây đánh liên tiếp 3 đến 4 phát vào vùng đầu phía bên tay phải của Vàng A P. Sau khi đánh xong, P ngồi xuống hai tay ôm đầu khóc, D thấy đầu P có vết rách da và chảy máu nên đi lấy cây chó đẻ về dùng tay vò nát đắp vào vị trí chảy máu, rồi đưa P và H về nhà, P vẫn sinh hoạt bình thường nhưng đến khoảng 00 giờ ngày 23/4/2020, D thấy Vàng A P sốt, co giật, nôn nên đã lấy thuốc giảm sốt, kháng sinh cho P uống rồi đi ngủ tiếp. Khoảng 6 giờ sáng ngày 23/4/2020, D dậy nấu cơm và gọi P dậy ăn nhưng P không dậy, D ăn cơm một mình và bảo với P khi nào dậy thì lấy cơm ở bếp ăn, sau đó D đi cháu H đi làm nương. Đến 10 giờ cùng ngày D đang làm nương thì nghe người nhà ra báo tin P đã chết trên giường ngủ tại nhà D.

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 23/4/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã tiến hành thành lập Hội đồng giám định pháp y, khám nghiệm tử thi Vàng A P.

Xác định các dấu vết tổn thương trên cơ thể tử thi Vàng A P như sau:

+ Đầu, mặt, cổ: Vết tím da ở giữa hai cung lông mày kích thước (1,7x1,1)cm. Sây sát da, đang đóng vảy ở vùng cằm kích thước (0,5x0,2)cm. Sưng nề, bầm tím ở vùng thái dương đỉnh phải kích thước (4x4)cm; trên diện sưng nề đó có 03 vết sây sát da, đang đóng vảy. Vết 1 có kích thước (0,8x0,3)cm; vết 2 cách vết 1 là 1cm có kích thước (0,5x0,3)cm; vết 3 cách vết 2 là 0,6cm có kích thước (0,7 x0,4) cm. Xương hộp sọ, xương hàm mặt, xương cột sống cổ vững;

+ Ngực, bụng, lưng, mông: không có thương tích phần mềm; xương lồng ngực, xương cột sống lưng; xương khung xương chậu vững; tứ chi: không có thương tích phần mềm; hệ thống xương khớp tứ chi vững.

+ Bộ phận sinh dục ngoài bình thường; hậu môn có phân nhão.

Mổ tử thi:

+ Đầu: Bầm tím, tụ máu tổ chức phần mềm dưới da đầu ở vùng thái dương phải, có kích thước (3,5x2)cm. Bầm tím, tụ máu tổ chức phần mềm dưới da đầu

ở vùng chằm phải có kích thước (5x3)cm. Xương hộp sọ không rạn vỡ; màng não không rách; Não xung huyết không đọng chập; tụ máu dưới màng cứng ở vùng tiểu não phải có kích thước (3x0,9)cm; tụ máu ngoài màng cứng ở vùng chằm phải có kích thước (5x0,7)cm; Tụ máu ngoài màng cứng ở vùng chằm trái có kích thước (4x0,7)cm.

+ Ngực: Tổ chức phần mềm dưới da thành ngực không bầm tím, không tụ máu. Xương sườn, xương ức không gãy vỡ. Hở ngực hai bên không có dịch, không có máu. Hai phổi xung huyết, bề mặt hai phổi và các rãnh liên thành có các chấm chảy máu nhỏ. Mỡ màng ngoài tim có ít dịch màu vàng nhạt. Tim xung huyết kích thước bình thường, mật độ chắc, bề mặt tim có các chấm chảy máu nhỏ.

+ Bụng: Tổ chức phần mềm dưới da bụng không bầm tím, không tụ máu; ở bụng không có dịch, không có máu; các tạng trong ổ bụng xung huyết, không rạn vỡ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định số 33/QĐ ngày 23/4/2020, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên giám định nguyên nhân chết của Vàng A P. Tại bản Kết luận giám định số: 48/TT ngày 29/4/2020 kết luận giám định pháp y về tử thi của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận:

+ Các vết thương tích để lại trên tử thi Vàng A P phù hợp với các đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày gây nên.

+ Sưng nề các vết sây sát da đang đóng vảy ở vùng đầu tử thi Vàng A P có thời gian hình thành khoảng 2 đến 3 ngày trước đó.

+ Nguyên nhân chết của Vàng A P là chấn thương sọ não kín, tụ máu nội sọ.

+ Thời gian chết của Vàng A P tính đến thời điểm khám nghiệm là dưới 24 giờ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định số 38/QĐ ngày 29/4/2020, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên giám định một đoạn cây dài 69 cm; bên đầu chặt vát nham nhở nhỏ nhất có đường kính 1,6cm. Bên đầu chặt vát nham nhở to nhất có đường kính 2cm. Cách đầu chặt vát nham nhở to nhất 19cm và có 01 nhánh cây dài 2cm, đường kính 0,7cm, đầu chặt vát. Nặng 1,7 lạng. Đề nghị giám định xác định đoạn cây như mô tả trên có thể gây thương tích cho nạn nhân Vàng A P không? Có phù hợp với cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên cho nạn nhân Vàng A P không?

Tại Kết Luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 84/GĐ-PY ngày 05/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Căn cứ vào đặc điểm, hình thái, tính chất tương tích trên thi thể Vàng A P như đã mô tả trong Biên bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 48/TT ngày 29/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào đặc điểm, hình dạng, tính chất, trọng lượng

của đoạn cây gỗ như đã mô tả ở trên. Kết luận đoạn cây gỗ như đã mô tả ở trên có thể gây nên thương tích cho Vàng A P và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày gây nên.

Quá trình điều tra bồi bị hại bị tai biến nên ông bà nội, ngoại đã thống nhất cử ông Vàng Phá S đại diện cho bị hại Vàng A P tham gia quá trình tố tụng. Ông S yêu cầu bị cáo Vừ Thị D bồi thường 1.000.000đ để làm lễ cho bị hại đã chết theo phong tục tập quán người dân tộc Mông, bị cáo D đã bồi thường đủ.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS-ĐBĐ ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Vừ Thị D về tội: "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vừ Thị D về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ Thị D 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Tịch thu tiêu hủy đoạn cây gỗ dài 69 cm là công cụ phạm tội, không có giá trị theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa người đại diện hợp pháp cho bị hại với bị cáo số tiền bồi thường là 1.000.000đ.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc hộ nghèo và là người dân tộc sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết 326/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng và nhất trí với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề xuất xử dưới khung hình phạt. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 5 năm tù.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại ông Vàng Phá S có lời khai thể hiện sau vụ việc xảy ra, theo phong tục ông là ông nội đã đứng ra tổ chức lo ma chay cho cháu P, sau đó hai bên ông bà nội ngoại đã cử ông đại diện cho bị hại Vàng A P tham gia làm việc với cơ quan Nhà nước. Ông đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.000.000đ để trả tiền làm lễ tang theo phong tục tập quán dân tộc Mông, bị cáo đã bồi thường xong, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S tại phiên tòa cũng đồng tình với lập luận và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo và đề

ngị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về mức bồi thường thiệt hại 1.000.000đ giữa người đại diện hợp pháp cho bị hại với bị cáo Vũ Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Vũ Thị D thấy rằng: Hành vi của bị cáo khi dùng đoạn cây gỗ dài 69cm, đường kính 1,6cm đánh nhiều lần vào vị trí vùng đầu phía bên tay phải Vàng A P cho thấy đây là hành vi nguy hiểm cần bị lên án và xử lý nghiêm minh. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các vết thương trên tử thi Vàng A P đã được xem xét tại biên bản xem xét dấu vết tử thi hồi 16 giờ ngày 23/4/2020, phù hợp với cơ chế hình thành vết thương của vật gây thương tích là đoạn cây gỗ dài 69 cm theo Kết Luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 84/GĐ-PY ngày 05/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên. Hành vi này của bị cáo là hành vi cố ý xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ.

Xét hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng, chính hành vi đánh vào vị trí vùng đầu phía bên tay phải của bị hại Vàng A P đã gây nhiều vết bầm tím, sây sát da, sưng nề ở giữa cung lông mày, vùng cằm và vùng thái dương đỉnh phải. Đây đều là những vị trí nguy hiểm đến tính mạng con người khi bị thương tích. Những dấu vết này qua mô tử thi thể hiện bầm tím, tụ máu tổ chức phần mềm dưới da đầu ở vùng thái dương phải, vùng cằm phải, vùng tiểu não phải và tụ máu ngoài màng cứng ở vùng cằm phải, vùng cằm trái. Đây chính là dấu vết của chấn thương sọ não kín, tụ máu nội sọ dẫn đến cái chết cho bị hại Vàng A P như Biên bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 48/TT ngày 29/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên đã kết luận.

Tuy, bị cáo có hành vi đánh vào vùng đầu bị hại nơi nguy hiểm đến tính mạng của con người nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bản chất hành vi mà bị cáo thực hiện đối với bị hại Vàng A P xuất phát từ việc giáo dục con cái không đúng cách, trong lúc tức giận Vàng A P không chịu trông em nên bị cáo mới có hành vi trên, bị cáo không có mục đích cướp đoạt tính mạng của Vàng A P và thực tế sau khi đánh P xong bị cáo thấy đầu P chảy máu đã đi lấy lá thuốc vò nát bít vào chỗ vết thương và đưa P về nhà. Tối ngày 23/4/2020 P bị sốt, co giật bị cáo còn lấy thuốc cho P uống, sáng dậy trước khi đi làm vẫn nấu cơm dọn con lấy ăn. Hậu quả P chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo.

Tuy, bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của Vàng A P nhưng bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi dùng cây gỗ đánh vào vùng đầu P gây ra những vết thương tích như phân tích trên và hậu quả dẫn đến Vàng A P chết thì bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Vũ Thị D về tội : Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” theo khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

Khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định “ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 7 năm đến 14 năm ”

a) Làm chết người

[2]. Xét tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nhưng xét tính chất của hành vi phạm tội cho thấy sự nhận thức hạn chế của bị cáo, một phụ nữ dân tộc Mông, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, không được đi học, không được tiếp cận với kiến thức nuôi dạy con cái nên mới có hành vi dùng cây dõ đánh vào đầu con để dạy dỗ. Bị cáo không nhận thức được sự nguy hiểm của hành vi mà đáng nhẽ ra phải biết. Hậu quả xảy ra dẫn đến sự bàng hoàng cho chính bản thân bị cáo và những người thân trong gia đình, đến tận phiên tòa ngày hôm nay bị cáo vẫn chỉ nghĩ rằng mình đánh con là dạy dỗ con chứ không nghĩ rằng việc đánh con như thế dẫn đến chấn thương sọ não. Bản thân bị cáo là người mẹ gây nên cái chết cho chính con đẻ của mình là một sự đả kích lớn, gây hoang mang, đau xót cho chính bị cáo và cho cả những ai biết đến vụ việc này. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh chung cho tất cả mọi người phải luôn ý thức được hành vi của mình tránh những hậu quả không mong muốn có thể xảy ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại; Quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong phát hiện tội phạm và trong giải quyết vụ án; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình một mình nuôi ba con nhỏ (con lớn nhất sinh năm 2015 nay đã chết, con thứ hai sinh năm 2017 và con thứ ba sinh ngày 02/4/2020) trong khi chồng bị tai biến nằm một chỗ không làm gì giúp cho gia đình, đến hôm xét xử chồng bị cáo đã chết; bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ mới sinh đến thời điểm xét xử cháu mới hơn 4 tháng tuổi; bản thân bị cáo là phụ nữ dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), sinh sống tại địa bàn vùng sâu, vùng xa nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học nên trình độ nhận thức pháp luật và các kiến thức xã hội đều hạn chế; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có ông nội Vàng A T có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã P, huyện Đ, không được đi học, theo phong tục tập quán dân tộc lấy chồng khi chưa đủ tuổi trưởng thành nay đã có 03 con nhỏ, từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự. Chỉ vì một phút tức giận không làm chủ bản thân, dạy dỗ con không đúng cách đã có hành vi dùng cây gỗ đánh vào đầu con dẫn đến chấn thương sọ não kín, chết nên mới bị truy tố như ngày hôm nay.

[3]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Như vậy, đề xuất về hình phạt chính của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với đoạn cây gỗ dài 69cm, bên đầu chặt vát nham nhở nhỏ nhất có đường kính 1,6cm. Bên đầu chặt vát nham nhở to nhất có đường kính 2cm. Cách đầu chặt vát nham nhở to nhất 19 cm có 01 nhánh cây dài 2cm, đường kính 0,7cm, đầu chặt vát. Đây là công cụ bị cáo Vừ Thị D dùng đánh bị hại Vàng A P không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã có lời khai thống nhất về vấn đề bồi thường thiệt hại với mức 1.000.000đ, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường này, xét thấy việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận ghi nhận vào bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 và Điều 591 Bộ luật Dân sự.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kê án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng xét thấy bị cáo là người dân tộc Mông sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cho nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tự thỏa thuận được mức bồi thường trước phiên tòa chỉ yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm f khoản 1 Điều 23 theo Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ Luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Dứa (tên gọi khác: không) phạm tội “ *Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*”. Xử phạt bị cáo Vũ Thị D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 và Điều 591 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Vũ Thị D và đại diện hợp pháp của bị hại ông Vàng Phá S về việc bị cáo D bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền này ông S đã nhận đủ.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy đoạn cây gỗ dài 69cm, bên đầu chặt vát nham nhở nhỏ nhất có đường kính 1,6cm. Bên đầu chặt vát nham nhở to nhất có đường kính 2cm. Cách đầu chặt vát nham nhở to nhất 19 cm có 01 nhánh cây dài 2cm, đường kính 0,7cm, đầu chặt vát.

Vật chứng trên được niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 15 phút ngày 12/8/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại.
- Luật sư; người bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại.
- VKSND huyện Đ; VKSND tỉnh Điện Biên.
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga